



ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS
MOS REGISTRATION FORM
(Xin vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục dưới đây)
(Be sure to complete all items in the form)

Tên cơ quan/ tổ chức:

Organization:

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI (In English)

Loại hình (đánh dấu X):

Type of Organization:

☐☐Quốc tế /
International☐Khác (ghi rõ)/
Other (pls specify)

Địa chỉ /Address :

275, Điện Biên Phủ, P.Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.

Điện thoại /Tel:

Người đăng ký/Contact person :

Ngày thi /Planned test date:

21/5/2022

Danh sách chi tiết/List of entrants :

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name	tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
1	M	Nguyễn Minh Anh	05-Jan-05	079205013059	079205013059	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
2	F	Nguyễn Võ Trúc Anh	24-Feb-05	079305002877	079305002877	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
3	M	Nguyễn Lâm Bách	04-Oct-05	079205006995	079205006995	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
4	M	Trương Đình Bảo	29-Jun-05	385895934	385895934	W	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
5	M	Đỗ Lê Nguyên Đan	05-Oct-05	079205025969	079205025969	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
6	M	Đặng Bảo Doanh	16-Aug-05	001205003537	001205003537	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
7	M	Lê Huy Đức	16-Jan-05	083205000065	083205000065	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
8	M	Trần Phan Anh Dũng	05-Jan-05	079205049320	079205049320	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
9	F	Đỗ Trần Gia Hân	21-Nov-05	048305000081	048305000081	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
10	M	Lê Phạm Thái Hoàng	23-Sep-05	079205006816	079205006816	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
11	M	Hầu Lâm Vĩ Khang	19-Jun-05	095205004158	095205004158	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
12	F	Nguyễn Đan Uyên Khanh	18-Jun-05	079305020730	079305020730	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
13	M	Trần Hoàng Khiêm	14-Mar-05	075205000210	075205000210	PP	1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
14	M	Nguyễn Minh Khôi	05-Sep-05	079205019445	079205019445	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
15	M	Nguyễn Tuấn Kiệt	10-Jul-05	079205045842	079205045842	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
16	M	Quách Hoàng Lộc	11-Jun-05	079205001782	079205001782	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
17	M	Trần Ngọc An	07-Jan-05	079205002884	079205002884	PP		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
18	F	Phạm Nguyễn Vân Anh	08-Aug-05	079305004735	079305004735	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
19	F	Đặng Phan Hồng Anh	14-Jun-05	079305025000	079305025000	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
20	F	Nguyễn Minh Anh	27-Feb-05	079305003890	079305003890	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
21	M	Từ Gia Cường	12-Oct-05	079205025008	079205025008	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
22	M	Trần Anh Duy	12-Sep-05	0	duy120905	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
23	M	Võ Quốc Huy	22-Nov-05	079205047964	079205047964	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT1	21-5-2022
24	M	Lê Minh Duy	13-Jul-05	079205022228	079205022228	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
25	F	Đỗ Hoàng Bảo Hân	29-Nov-05	080305000480	080305000480	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
26	F	Huỳnh Phúc Mỹ Khuê	03-Nov-05	079305016539	079305016539	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
27	F	Trần Anh Thảo Ngọc	11-Dec-05	079305010023	079305010023	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
28	F	Vũ Hoàng Bảo Trân	19-Dec-05	079305012743	079305012743	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
29	F	Lê Phan Gia Hân	29-May-05	079305003117	079305003117	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
30	F	Phan Đăng Bảo Hân	30-Jun-05	079305025421	079305025421	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
31	M	Lê Vũ Minh Hiếu	04-Feb-05	079205000651	079205000651	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
32	F	Nguyễn Đoàn Trâm Anh	13-Jun-05	0	anh130605	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
33	F	Nguyễn Bùi Việt Hà	19-Feb-05	087305000102	087305000102	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
34	F	Nguyễn Tường Liên Hương	29-Mar-05	079305001642	079305001642	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
35	F	Trần Tuệ Mỹ	28-Apr-05	079305003987	079305003987	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
36	F	Lương Bảo Ngọc	10-Apr-05	079305004670	079305004670	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
37	F	Nguyễn Đức Bảo Ngọc	22-Jan-05	079305010085	079305010085	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
38	F	Đặng Ngọc Vân Trinh	04-Jan-05	079305000168	079305000168	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
39	M	Huỳnh Tuấn Việt	30-Jan-05	079205000064	079205000064	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
40	F	Nguyễn Trương Thanh Băng	07-Aug-05	079305028421	079305028421	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
41	M	Lê Quốc Bảo	08-Jul-05	079205030951	079205030951	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
42	F	Nguyễn Phúc An Thư	20-Feb-05	0	thu200205	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
43	M	Đỗ Trần Minh Hiếu	22-Nov-05	079205010084	079205010084	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
44	M	Nguyễn Tuấn Lâm	17-Jun-05	079205002113	079205002113	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
45	F	Trần Bội Nghi	24-Feb-05	079305027099	079305027099	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
46	F	Nguyễn Thanh Ngọc	22-Jun-05	079305024485	079305024485	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT1	21-5-2022
47	F	Vương Hoài An	28-Nov-05	079305019718	079305019718	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
48	F	Lương Tú Anh	27-May-05	079305004674	079305004674	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
49	F	Nguyễn Hoàng Minh Anh	16-Feb-05	079305000419	079305000419	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
50	F	Trần Ngọc Anh	21-Jan-05	079305002778	079305002778	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
51	F	Trần Thuý Anh	13-Dec-05	089305000130	089305000130	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
52	F	Võ Lê Hoàng Anh	04-Sep-05	079305005879	079305005879	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
53	F	Võ Thái Ánh Dương	04-Dec-05	079305029865	079305029865	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
54	F	Đinh Nguyên Hương	18-Jan-05	0	huong180105	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
55	F	Lê Khánh Linh	30-May-05	079305021061	079305021061	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
56	F	Nguyễn Phạm Thu Linh	02-Nov-05	001305015918	001305015918	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
57	F	Cao Ngọc Quỳnh Mai	11-Aug-05	079305004734	079305004734	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
58	F	Huỳnh Ngọc Mỹ	14-Jul-05	079305004969	079305004969	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
59	F	Trần Ngọc Song Ngân	14-Sep-05	079305013124	079305013124	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name	tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
60	F	Lý Thanh Ngân	25-Jun-05	079305004139	079305004139	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
61	F	Trương Lê Thảo Nghi	30-Sep-05	079305010400	079305010400	W	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
62	F	Đặng Gia Nghi	20-Sep-05	0	nghi200905	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
63	F	Lưu Bảo Ngọc	03-Mar-05	079305018438	079305018438	W	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
64	F	Nguyễn Ngọc Bảo Nguyên	30-Dec-05	079305024088	079305024088	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
65	F	Nguyễn Hà Phương Nhi	14-Jan-05	0	nhi140105	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
66	F	Lê Long Bảo Nhi	30-Aug-05	079305024308	079305024308	W	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
67	F	Vũ Thụy Ngọc Như	28-Jan-05	079305024567	079305024567	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
68	F	Trịnh Hồ Tâm Như	18-Apr-05	079305000747	079305000747	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
69	F	Hứa Yến Phương	25-Sep-05	079305006179	079305006179	PP	1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT1	21-5-2022
70	F	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	05-Dec-05	0	ly051205	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
71	M	Trương Hà Anh Minh	03-Feb-05	079205005398	079205005398	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
72	F	Trần Lê Phương Nghi	28-Feb-05	079305001145	079305001145	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
73	F	Cao Mỹ Ngọc	07-Aug-05	0	ngoc070805	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
74	F	Lữ Gia Ngọc	03-Aug-05	079305021488	079305021488	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
75	F	Huỳnh Lê Phương Nhi	26-Jul-05	079305005005	079305005005	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
76	F	Chung Phối Nhi	01-Apr-05	079305029869	079305029869	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
77	F	Lê Hồng Phương	19-Aug-05	079305015500	079305015500	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
78	M	Phạm Hồ Minh Quân	02-Nov-05	079205018931	079205018931	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
79	F	Phan Như Quỳnh	11-Oct-05	079305023510	079305023510	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
80	M	Nguyễn Đại Tài	11-Apr-05	051205000059	051205000059	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
81	M	Ngô Đình Minh Tâm	14-Feb-05	079205004920	079205004920	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
82	M	Hứa Gia Tân	18-Sep-05	079205043707	079205043707	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
83	F	Lương Bội Thu	04-Nov-05	064305000101	064305000101	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
84	M	Quan Triệu Tín	30-Nov-05	079205023036	079205023036	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
85	F	Nguyễn Ngọc Trân	08-Feb-05	079305018563	079305018563	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
86	F	Võ Ngọc Thùy Trang	10-Aug-05	079305036359	079305036359	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
87	M	Trần Lê Minh Tuấn	19-Jul-05	075205000488	075205000488	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
88	M	Dương Thanh Tùng	28-Feb-05	079205005032	079205005032	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
89	F	Nguyễn Ngọc Lan Vy	31-Oct-05	089305000184	089305000184	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2022
90	M	Nguyễn Phúc Anh	17-Jun-05	079205035245	079205035245	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2023
91	M	Nguyễn Trần Minh Đức	08-Apr-05	079205024067	079205024067	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2025
92	M	Hồ Nhất Duy	26-May-05	079205001172	079205001172	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT1	21-5-2026
93	F	Nguyễn Bảo Hân	19-Aug-05	082305000108	082305000108	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2027
94	M	Trần Chí Hào	09-Oct-05	079205036873	079205036873	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2028
95	M	Thái Quang Huy	02-Aug-05	079205032452	079205032452	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2029
96	M	Giang Vinh Khang	28-Nov-05	079205020866	079205020866	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2030
97	M	Vũ Huy Gia Khang	17-Apr-05	079205002228	079205002228	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2031
98	M	Nguyễn Hữu Anh Khôi	22-Jun-05	079205010878	079205010878	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2032
99	F	Phạm Hoàng Yến Linh	02-Dec-05	079305017974	079305017974	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2033
100	F	Trần Thảo Nguyên	26-Jul-05	079305009955	079305009955	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2034
101	M	Nguyễn Hoàng Phúc	08-Oct-05	079205009484	079205009484	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2035
102	M	Đoàn Vinh Quang	03-Aug-05	079205048451	079205048451	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2037
103	F	Nguyễn Anh Thy	08-Feb-05	079305000311	079305000311	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2038
104	F	Lê Huỳnh Bích Trâm	24-Apr-05	079305004866	079305004866	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2039
105	F	Đào Ngọc Bảo Trân	05-Mar-05	079305019700	079305019700	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2040

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
106	F	Huỳnh Thị Phương Yến	20-Feb-05	079305022837	079305022837	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2041
107	M	Trương Tấn Đạt	30-Nov-05	079205023078	079205023078	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
108	M	Đỗ Hữu Di	29-Mar-05	079205032210	079205032210	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
109	M	Nguyễn Tuấn Đức	20-Jan-05	079205020391	079205020391	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
110	F	Nguyễn Khánh Giang	29-Oct-05	079305007694	079305007694	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
111	M	Nguyễn Ngọc Hải	09-Jul-05	079205026767	079205026767	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
112	M	Trần Ngọc Việt Hoàng	06-May-05	C1972146	C1972146	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
113	M	Nguyễn Lê Huân	05-Jul-05	079205031886	079205031886	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
114	M	Đỗ Lý Đăng Khôi	10-Mar-05	079205011717	079205011717	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
115	F	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	04-Feb-05	079305001070	079305001070	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT1	21-5-2022
116	F	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	30-Oct-05	054305007546	054305007546	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
117	M	Đặng Minh Long	01-Jan-05	079205001904	079205001904	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
118	F	Lê Hoàng Ngọc Mai	21-Nov-05	079305008529	079305008529	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
119	M	Nguyễn Đỗ Khải Minh	07-Apr-05	079205002194	079205002194	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
120	F	Đinh Tường My	05-Oct-05	079305029449	079305029449	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
121	M	Nguyễn Tiến Nam	27-Aug-05	066205000067	066205000067	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
122	F	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05-Nov-05	070305000044	070305000044	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
123	M	Nguyễn Thiện Nhân	16-Nov-05	087205019569	087205019569	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
124	M	Nguyễn Trần Minh Quang	03-Jun-05	079205010068	079205010068	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
125	M	Nguyễn Quan Thắng	23-May-05	079205012440	079205012440	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
126	M	Nguyễn Công Thành	20-Feb-05	079205001426	079205001426	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
127	F	Nguyễn Hạ Thiên Thu	05-Jan-05	079305003785	079305003785	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
128	F	Vương Minh Thu	13-May-05	079305012556	079305012556	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certipart User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
129	M	Lâm Duy Khang	02-Oct-05	079205006939	079205006939	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
130	M	Châu Trần Vĩnh Lâm	29-Jan-05	079205014078	079205014078	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
131	F	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	02-Mar-05	079305001060	079305001060	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
132	F	Phan Bằng Nhi	17-Aug-05	C5640590	C5640590	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
133	F	Vũ Hoàng Hiếu Thảo	04-Mar-05	079305004474	079305004474	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
134	F	Quách Trần Trân	17-Mar-05	079305029098	079305029098	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
135	M	Nguyễn Hữu Phúc Trí	24-Aug-05	079205005677	079205005677	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
136	F	Nguyễn Thanh Phương Uyên	24-Jul-05	079305004147	079305004147	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
137	F	Trần Thảo Vy	31-Jan-05	092305000616	092305000616	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
138	M	Nguyễn Nam An	18-Dec-05	0	an181205	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT2	21-5-2022
139	M	Đào Nguyễn Hoàng Tùng	05-Aug-05	079205012163	079205012163	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT2	21-5-2022
140	M	Phạm Quang Vũ	19-Aug-05	079205005557	079205005557	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT2	21-5-2022
141	F	Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	25-Oct-05	079305008642	079305008642	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT2	21-5-2022
142	F	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	25-Aug-05	082305000070	082305000070	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
143	F	Thăng Mỹ Hồng	16-Mar-05	079305001978	079305001978	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
144	F	Trịnh Khánh Linh	26-Nov-05	C4608064	C4608064	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
145	F	Nguyễn Phương Ngân	12-Aug-05	079305005669	079305005669	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
146	F	Phan Quỳnh Như	08-Mar-05	042305000011	042305000011	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
147	M	Lê Quang Tuấn Anh	21-Feb-05	079205000204	079205000204	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
148	F	Lý Huệ Nhân	19-Aug-05	079305016928	079305016928	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
149	F	Võ Hoàng Bảo Nghi	19-Jul-05	079305003658	079305003658	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
150	F	Thân Hoàng Bảo Ngọc	08-Jun-05	079305021619	079305021619	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
151	M	Võ Thành Chương	16-Jun-05	082205000286	082205000286	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
152	M	Đinh Gia Huy	14-Sep-05	C3389389	C3389389	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
153	M	Trần Minh Tuấn	01-Mar-05	079205002867	079205002867	W	PP	2	16	TA	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
154	M	Trương Đăng Phong	25-Aug-05	0	phong250805	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
155	M	Đỗ Lê Phúc Đức	13-May-05	066205000018	066205000018	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
156	F	Thái Bình Ánh Dương	02-Dec-05	079305036604	079305036604	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
157	M	Trần Phan Đăng Khôi	29-Oct-05	079205008195	079205008195	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
158	F	Nguyễn Thị Hải Anh	20-Nov-05	079305027474	079305027474	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
159	F	Trương Bảo Ngân	11-Jul-05	079305017235	079305017235	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
160	M	Cao Quang Trường	02-Mar-05	079205027703	079205027703	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
161	F	Phạm Đình Tuyết Nhi	13-Mar-05	079305001107	079305001107	W	PP	2	16	TV	N	Ca 2: 9h30, Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
162	F	Vũ Hoàng Quỳnh Anh	04-Nov-05	079305019652	079305019652	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
163	F	Mai Thanh Châu	12-May-05	079205003549	079205003549	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
164	M	Bùi Trần Hải Đăng	31-Dec-05	079205025716	079205025716	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT2	21-5-2022
165	F	Trần Quỳnh Nam Phương	22-Nov-05	079305015076	079305015076	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
166	F	Mai Khánh Phương	07-Mar-05	079305016168	079305016168	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
167	F	Trần Nguyễn Minh Tâm	17-Jun-05	079305003131	079305003131	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
168	F	Nguyễn Thanh Thảo	04-Jun-05	079305025943	079305025943	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
169	F	Trần Huỳnh Thiên Thư	13-Aug-05	079305024727	079305024727	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
170	F	Trần Ngọc Lan Thy	08-Jul-05	079305004918	079305004918	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
171	F	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	13-Oct-05	079305029498	079305029498	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
172	M	Hà Thanh Tùng	15-Apr-05	079205001281	079205001281	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
173	F	Võ Đông Thục Uyên	06-Mar-05	079305005290	079305005290	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
174	F	Trương Hạ Vy	12-Aug-05	079305035159	079305035159	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
175	F	Hoàng Ngọc Hải Yến	17-Oct-05	068305000205	068305000205	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
176	M	Trần Hoàng Khang	15-May-05	079205033252	079205033252	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
177	M	Trần Ngọc Khiết	22-Jun-05	079205021462	079205021462	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
178	F	Nguyễn Hạnh Xuân	21-Apr-05	079305001382	079305001382	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
179	M	Châu Nguyễn Nhật Anh	03-Aug-05	079205004918	079205004918	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
180	M	Hồ Kỳ Anh	28-Jul-05	079205025494	079205025494	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
181	F	Trần Thùy Anh	20-Feb-05	0	anh200205	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
182	M	Nguyễn Hoàng Danh	15-Mar-05	079205033223	079205033223	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
183	M	Lê Nguyễn Khương Duy	19-Jul-05	079205006113	079205006113	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
184	M	Nguyễn Phan Phú Hải	06-Jan-05	0	hai060105	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
185	M	Tăng Bảo Huy	23-Jul-05	079205042339	079205042339	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
186	M	Nguyễn An Khánh	28-Mar-05	079205035845	079205035845	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
187	M	Nguyễn Lê Khôi	11-Jul-05	079205034835	079205034835	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT2	21-5-2022
188	F	Nguyễn Lê Phương Lam	17-Jun-05	051305000034	051305000034	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
189	M	Nguyễn Phạm Hoàng Long	29-May-05	079205004720	079205004720	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
190	M	Nguyễn Gia Lượng	16-Mar-05	0	luong160305	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
191	M	Đặng Nguyễn Tấn Minh	24-Apr-05	089205000060	089205000060	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
192	M	Võ Hoàng Anh Minh	24-Apr-05	079205026237	079205026237	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
193	F	Tăng Hoàng Phương Nghi	23-Apr-05	0	nghi230405	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
194	M	Ngô Chánh Phong	27-Apr-05	0	phong270405	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
195	M	Phạm Nguyễn Hoàng Quân	14-Jun-05	079205002192	079205002192	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
196	M	Nguyễn Xuân Thành	26-Jun-05	079205003478	079205003478	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
197	M	Lê Huy Thịnh	10-Dec-05	054205000034	054205000034	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name	tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
198	M	Trần Ngọc Thoại	12-Jul-05	079205020177	079205020177	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
199	F	Nguyễn Thanh Trúc	08-Jan-05	079305000222	079305000222	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
200	F	Nguyễn Ngọc Tuệ	07-Sep-05	079305006456	079305006456	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
201	F	Trần Phạm Văn Anh	16-Dec-05	079305015505	079305015505	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
202	F	Hoàng Bội Châu	09-Jan-05	079305004337	079305004337	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
203	F	Nguyễn Hà Linh Đan	27-Feb-05	201879203	201879203	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
204	M	Nguyễn Thành Đạt	27-Feb-05	079205000695	079205000695	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
205	M	Trần Tiến Đạt	12-Dec-05	051205012068	051205012068	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
206	F	Phạm Phương Dung	20-Apr-05	079305003134	079305003134	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
207	M	Nguyễn Hoàng Duy	17-Mar-05	079205005784	079205005784	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
208	M	Trần Nguyễn Minh Hiếu	09-Oct-05	080205000368	080205000368	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
209	M	Trần Chí Hiếu	28-Jun-05	079205048235	079205048235	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
210	F	Huỳnh Nhật Tiên	17-Apr-05	079305020852	079305020852	W	1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT2	21-5-2022
211	M	Trần Lê Bá Hưng	22-Oct-05	079205013144	079205013144	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
212	M	Nguyễn Lê Nguyên Khôi	21-Jul-05	079205020555	079205020555	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
213	M	Phạm Tuấn Kiệt	15-May-05	079205016371	079205016371	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
214	M	Lý Hồng Minh	07-May-05	079205001031	079205001031	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
215	M	Lê Tấn Phát	24-Jun-05	079205002656	079205002656	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
216	M	Vương Khải Phong	29-Jul-05	0	phong290705	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
217	F	Phạm Như Quỳnh	15-Aug-05	079305018476	079305018476	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
218	F	Huỳnh Thụy Mỹ Thanh	19-Aug-05	079305008847	079305008847	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
219	M	Nguyễn Trương Vỹ Thông	11-Sep-05	079205017105	079205017105	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
220	F	Huỳnh Lê Anh Thư	10-Nov-05	083305000216	083305000216	W	1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
221	F	Lê Lương Thanh Thùy	21-Feb-05	051305000009	051305000009	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
222	M	Võ Thành Tính	23-Feb-05	079205000233	079205000233	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
223	F	Nguyễn Ngọc Mai Trang	14-Sep-05	079305021759	079305021759	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
224	F	Hồ Trần Khánh Uyên	11-Jan-04	079304001468	079304001468	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
225	M	Trần Cao Vân	07-Jan-05	035205000088	035205000088	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
226	F	Nguyễn Hữu Anh Thư	02-Aug-05	079305017533	079305017533	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
227	F	Nguyễn Hữu Anh Thi	02-Aug-05	079305017532	079305017532	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
228	F	Huỳnh Lê Như An	22-Jul-05	079305003688	079305003688	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
229	F	Đinh Dương An	28-Jul-05	079305005157	079305005157	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
230	F	Huỳnh Lê Phúc An	16-Oct-05	079305007117	079305007117	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
231	F	Lê Yến Anh	22-Dec-05	079305033755	079305033755	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
232	F	Nguyễn Hoàng Anh	28-Oct-05	079305011783	079305011783	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT2	21-5-2022
233	M	Trần Dương Đồng	01-Nov-05	079205026394	079205026394	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
234	F	Hồ Tử Du	13-Feb-05	079305004261	079305004261	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
235	F	Đoàn Hương Giang	11-Aug-05	001305017438	001305017438	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
236	F	Nguyễn Thái Khánh Hà	13-Mar-05	079305020930	079305020930	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
237	M	Nguyễn Nhật Huy	29-Jul-05	079205004239	079205004239	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
238	M	Nguyễn Phạm Minh Huy	23-Nov-05	0	huy231105	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
239	M	Phạm Đăng Huy	03-Aug-05	079205005562	079205005562	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
240	M	Võ Việt Huy	27-Sep-05	079205008230	079205008230	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
241	M	Huỳnh Minh Khang	02-Apr-05	080205014026	080205014026	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
242	M	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	19-May-05	079205028524	079205028524	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
243	M	Lưu Danh Anh Khoa	16-Sep-05	079205012209	079205012209	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
244	M	Vũ Hoàng Long	19-Dec-05	079205012644	079205012644	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
245	F	Trần Thanh Khánh Mai	26-Apr-05	079305014907	079305014907	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
246	M	Phi Anh Khôi	10-Jan-05	079205000455	079205000455	PP		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
247	M	Mai Đức Thuận	28-Aug-05	079205008585	079205008585	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
248	M	Nguyễn Danh Trọng	04-Jun-05	079205032185	079205032185	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
249	F	Nguyễn Lê Vũ Doanh	22-Apr-05	079305017285	079305017285	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
250	F	Lê Thị Huỳnh Liên	14-Oct-05	079305029475	079305029475	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
251	F	Lâm Ngọc Quyên	07-Feb-05	079305002658	079305002658	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
252	M	Trang Hy Đan	18-Aug-05	079205047980	079205047980	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2024
253	M	Hoàng Thanh Phúc	10-Sep-05	079205007318	079205007318	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2036
254	M	Vũ Thuận Hưng	23-Apr-05	096205000006	096205000006	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT3	21-5-2022
255	F	Ninh Khánh Ngọc	04-Mar-05	079305018431	079305018431	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
256	M	Trương Trí Nguyên	06-Jun-05	079205009001	079205009001	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
257	F	Diệp Thanh Nhã	13-Jan-05	079305001320	079305001320	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
258	F	Nguyễn Thiên Thụy Nhi	24-Sep-05	079305019423	079305019423	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
259	M	Đình Nho Hoàng Phúc	24-May-05	079205018938	079205018938	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
260	F	Bùi Thu Phương	11-Nov-05	079305007872	079305007872	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
261	M	Ngô Hoàng Quân	04-Jan-05	079205032518	079205032518	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
262	F	Nguyễn Thị Phương Thảo	21-Jan-05	079305026946	079305026946	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
263	F	Quách Minh Thư	14-Jun-05	079305003099	079305003099	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
264	F	Trần Thủy Tiên	31-Aug-05	079305009048	079305009048	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
265	M	Võ Quang Trí	23-Dec-05	0	tri231205	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
266	M	La Minh Trí	27-Jun-05	0	tri270605	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
267	F	Thái Thư Kỳ	07-Nov-05	079305015599	079305015599	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
268	F	Lê Ngọc Gia Nghi	10-May-05	079305028812	079305028812	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
269	F	Đoàn Trần Thảo Vy	19-Jun-05	051305000052	051305000052	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
270	F	Phan Huỳnh Kim Dung	26-Jan-05	079305035793	079305035793	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
271	F	Nguyễn Thụy Thùy Dương	21-Jan-05	079305004944	079305004944	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
272	M	Võ Hoàng Duy	22-Aug-05	079205017373	079205017373	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
273	F	Vương Khả Hân	20-Sep-05	0	han200905	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
274	F	Nguyễn Minh Hằng	24-Oct-05	0	hang241005	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
275	M	Ngô Huy Hoàng	28-Aug-05	079205005643	079205005643	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
276	M	Trần Lê Gia Huy	17-Aug-05	079205012049	079205012049	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT3	21-5-2022
277	M	Nguyễn Mai Minh Trí	14-Mar-05	079205002816	079205002816	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
278	F	Trần Thanh Trúc	19-Jan-05	079305004540	079305004540	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
279	F	Trần Thanh Tú	18-Aug-05	044305000102	044305000102	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
280	F	Lợi Đỗ Mỹ Uyên	14-Sep-05	01305007342	01305007342	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
281	F	Phan Hồng Yến	30-Jun-05	079305030203	079305030203	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
282	F	Hồ Phan Châu Anh	19-May-05	040305000122	040305000122	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
283	F	Đỗ Lê Phương Anh	28-Dec-05	079305026465	079305026465	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
284	F	Đàng Ngọc Lan Anh	20-Dec-05	079305018792	079305018792	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
285	F	Nguyễn Ngọc Tú Anh	26-Feb-05	079305014574	079305014574	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
286	F	Nguyễn Trúc Anh	21-Jan-05	079305018967	079305018967	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
287	F	Nguyễn Hoàng Phương Anh	07-Aug-05	052305000202	052305000202	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
288	F	Nguyễn Kim Châu	22-Feb-05	079305001066	079305001066	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
289	F	Trần Võ Yến Nhi	14-Apr-05	079305001678	079305001678	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
290	M	Vũ Nguyễn Nhật Phi	17-Dec-05	079205015526	079205015526	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
291	F	Trần Gia Phụng	22-Aug-05	079305008074	079305008074	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
292	F	Phạm Mai Phương	19-Nov-05	079305014621	079305014621	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
293	F	Vũ Minh Thư	21-Jan-05	079305029067	079305029067	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
294	F	Nguyễn Lê Minh Thư	17-Jan-05	079305005961	079305005961	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
295	F	Nguyễn Đoàn Phương Thủy	25-Nov-05	079305045159	079305045159	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
296	F	Nguyễn Tường Vy	19-Aug-05	079305005613	079305005613	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
297	F	Lê Lương Minh Vy	29-Nov-05	079305013228	079305013228	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
298	F	Trần Ngọc Vy	18-Jan-05	079305006364	079305006364	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT3	21-5-2022
299	M	Đào Nguyễn Minh Khuê	01-Jan-05	079205005423	079205005423	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
300	M	Ngô Tuấn Kiệt	13-May-05	079205000984	079205000984	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
301	F	Vũ Thị Ngọc Linh	08-Aug-05	030305015723	030305015723	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
302	M	Trương Đình Lộc	28-Jun-05	079205003711	079205003711	PP		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
303	M	Võ Minh Luân	18-May-05	079205021953	079205021953	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
304	F	Lê Thanh Nghi	31-Oct-05	079305029952	079305029952	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
305	F	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	28-Mar-05	079305010042	079305010042	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
306	M	Hoàng Lê Minh Nhật	08-Feb-05	079205019896	079205019896	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
307	M	Dương Nghiệp Quý	11-Jan-05	079205004470	079205004470	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
308	M	Bảo Phước Quý Tài	14-Jun-05	048205000115	048205000115	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
309	M	Phạm Hồ Nhất Thống	11-May-05	079205001043	079205001043	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
310	F	Lê Hoàng Thùy Tiên	18-Feb-05	079305018585	079305018585	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
311	F	Phạm Thanh Tú	16-Oct-05	079305010460	079305010460	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
312	F	Huỳnh Minh Xuân	14-Jan-05	083305000174	083305000174	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
313	F	Nguyễn Hồng Kim Yến	14-Apr-05	082305000390	082305000390	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
314	F	Trần Hoàng Vân Anh	19-May-05	079305002014	079305002014	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
315	F	Hàn Minh Anh	04-Oct-05	079305009479	079305009479	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
316	F	Nguyễn Đặng Minh Anh	26-Dec-05	079305026555	079305026555	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
317	F	Nguyễn Thùy Vân Anh	06-Jan-05	079305026522	079305026522	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
318	M	Châu Vũ Gia Bảo	28-Mar-05	215630705	215630705	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
319	F	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	17-Nov-05	079305009069	079305009069	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
320	M	Phan Thành Đạt	30-Dec-04	030204001939	030204001939	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT3	21-5-2022
321	F	Lê Trần Nhật Hạ	17-Feb-05	079305030543	079305030543	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
322	F	Hồng Gia Hân	13-May-05	079305002066	079305002066	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
323	M	Lê Đức Huy	30-Jul-05	079205026114	079205026114	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
324	M	Trịnh Võ Đăng Khoa	26-Jun-05	079205004669	079205004669	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
325	M	Trần Anh Khoa	26-Sep-05	001205009702	001205009702	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
326	M	Nại Lê Minh Khôi	16-Jun-05	264590065	264590065	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
327	F	Nguyễn Ngọc Gia Linh	07-Nov-05	079305009674	079305009674	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
328	F	Lê Thùy Linh	09-Jan-05	079305003532	079305003532	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
329	F	Phùng Thị Thùy Linh	11-Feb-05	074305003572	074305003572	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
330	M	Nguyễn Huỳnh Phú Lộc	16-Feb-05	079205027601	079205027601	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
331	F	Lê Ngọc Phương Mai	03-May-05	092305000200	092305000200	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
332	F	Nguyễn Quý Tuệ Minh	16-Aug-05	079305029740	079305029740	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
333	F	Vũ Thiên Nga	21-Mar-05	001305001936	001305001936	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
334	F	Nguyễn Quốc Bảo Ngọc	05-Sep-05	086305000169	086305000169	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
335	M	Nguyễn Vi Phong	20-Sep-05	072205010197	072205010197	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
336	F	Nguyễn Trúc Quỳnh	11-Mar-05	079305045465	079305045465	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
337	M	Lê Nhật Thành	18-Jun-05	0	thanh180605	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
338	M	Dương Phạm Minh Thiện	19-May-05	079205027819	079205027819	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
339	F	Phan Vũ Hạnh Tiên	25-May-05	079305024289	079305024289	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
340	F	Trần Thị Ngọc Trâm	28-Mar-05	079305003224	079305003224	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
341	F	Trương Trần Minh Tuyết	25-May-05	079305023724	079305023724	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
342	F	Huỳnh Thị Thảo Vi	15-Dec-05	052305007799	052305007799	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT3	21-5-2022
343	F	Huỳnh Gia Nghi	12-Jul-05	083305000181	083305000181	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
344	F	Nguyễn Hà Phương Nhi	10-Nov-05	079305034454	079305034454	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
345	F	Trần Ngọc Phương Nhi	12-Aug-05	079305023928	079305023928	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
346	F	Bùi Phương Anh	23-Apr-05	079305002470	079305002470	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
347	M	Trương Nam Anh	29-Sep-05	079205027412	079205027412	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
348	M	Tô Nguyễn Gia Bảo	13-Aug-05	079205006720	079205006720	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
349	M	Lê Quốc Bảo	04-Dec-05	079205026842	079205026842	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
350	M	Tăng Sơn Bình	28-Jan-05	079205030003	079205030003	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
351	M	Phạm Quang Dũng	01-Feb-05	079205000413	079205000413	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
352	F	Nguyễn Lê Quế Hương	31-Jan-05	079305008983	079305008983	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
353	F	Vũ Hoàng Diệu Linh	15-Apr-05	079305001038	079305001038	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
354	M	Bùi Quốc Long	03-Jan-05	0	long030105	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
355	M	Trần Khánh Minh	14-Apr-05	C5793941	C5793941	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
356	F	Nguyễn Hải My	12-Oct-05	079305013444	079305013444	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
357	F	Đồng Phước Tường Nghi	04-Mar-05	0	ngghi040305	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
358	M	Nguyễn Tấn Phát	08-Feb-05	251308529	251308529	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
359	F	Lâm Y Phụng	01-Mar-05	089305000142	089305000142	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
360	M	Cao Hoàng Sơn	12-Aug-05	079205018084	079205018084	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
361	M	Nguyễn Chí Thiện	06-Apr-05	0	thien060405	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
362	M	Phạm Ngọc Mẫn	19-Jul-05	079205017483	079205017483	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
363	M	Đoàn Hoàng Sơn	11-May-05	058205004833	058205004833	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
364	M	Nguyễn Đức Anh	20-Jan-05	095205000043	095205000043	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT3	21-5-2022
365	M	Trần Lâm Trí Đức	06-Jul-05	079205025270	079205025270	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
366	M	Cao Trí Dũng	31-Jan-05	077205001057	077205001057	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
367	F	Nguyễn Ngọc Mỹ Hân	18-Dec-05	083305000111	083305000111	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
368	F	Trần Ngọc Hân	14-Mar-05	0	han140305	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
369	M	Tăng Trí Hào	05-Apr-05	079205031658	079205031658	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
370	M	Nguyễn Tường Huy	14-Apr-05	056205000003	056205000003	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
371	F	Nguyễn Lê Phương Khanh	11-Nov-05	079305023256	079305023256	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
372	M	Trần Anh Khoa	13-Mar-05	079205005141	079205005141	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
373	M	Võ Anh Khoa	26-Sep-05	079205012452	079205012452	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
374	M	Đinh Tấn Khôi	15-May-05	079205027333	079205027333	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
375	F	Diệp Thiên Kim	20-Sep-05	079305014455	079305014455	PP		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
376	F	Nguyễn Hoàng Phương Linh	30-Sep-05	079305024364	079305024364	W		1	16	TA	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
377	F	Trần Dương Hồng Liên	13-May-05	079305007725	079305007725	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
378	F	Nguyễn Bùi Ngọc Linh	31-Jul-05	036305001540	036305001540	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
379	F	Nguyễn Đỗ Khánh Nhi	18-Apr-05	048305000034	048305000034	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
380	F	Phạm Hương Quỳnh	14-Oct-05	079305013522	079305013522	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
381	F	Trần Lâm Quế Chi	01-May-05	068305000005	068305000005	PP		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
382	F	Nguyễn Ngọc Yến Hân	24-Apr-05	079305017869	079305017869	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
383	F	Trương Bảo Nhi	16-Aug-05	079305012323	079305012323	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
384	F	Võ Ngọc Băng Tâm	28-Aug-05	075305000532	075305000532	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
385	F	Phạm Thị Kim Thanh	15-Jul-05	079305046761	079305046761	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
386	M	Nguyễn Đăng Hy	10-Aug-05	079205004835	079205004835	W		1	16	TV	N	Ca 1: 8h	VT4	21-5-2022
387	M	Nguyễn Quang Minh	12-Oct-05	079205023702	079205023702	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
388	F	Phan Ngọc Thảo Ngân	19-May-05	072305009040	072305009040	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
389	F	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	09-Jun-05	079305021874	079305021874	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
390	F	Phan Hoàng Bảo Ngọc	30-Sep-05	079305015424	079305015424	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
391	F	Phạm Thị Yến Ngọc	30-Sep-05	C5606563	C5606563	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
392	F	Lê Tâm Như	06-Apr-05	079305017842	079305017842	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
393	F	Võ Ngọc Bảo Như	25-Jul-05	079305030162	079305030162	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
394	M	Trần Mạnh Phú	06-Mar-05	079205002791	079205002791	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
395	M	Nguyễn Ngọc Gia Phúc	06-Sep-05	079205006126	079205006126	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
396	F	Võ Kim Phụng	11-May-05	079305002850	079305002850	PP		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
397	F	Diêu Âu Uyên Phương	05-May-05	079305041920	079305041920	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
398	F	Trịnh Huỳnh Giao Phương	22-Aug-05	079305037601	079305037601	W		1	16	TA	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
399	M	Trần Hữu Khôi	02-Aug-05	079205004394	079205004394	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
400	M	Đặng Huỳnh Gia Kiện	25-May-05	079205002709	079205002709	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
401	F	Lê Thảo Ly	06-Sep-05	079305025534	079305025534	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
402	F	Đỗ Ngọc Uyên Ly	08-Dec-05	001305008709	001305008709	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
403	F	Tăng Diệu Minh	02-Nov-05	079305018812	079305018812	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
404	F	Nguyễn Ngọc Minh	01-Jul-05	079305020475	079305020475	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
405	F	Đỗ Thụy My	27-Jun-05	079305004154	079305004154	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
406	M	Nguyễn Đăng Phương Nam	23-Apr-05	281405780	281405780	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
407	F	Nguyễn Hoàng Phương Nghi	01-Jan-05	079305004440	079305004440	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
408	M	Trần Hoàng Minh Nhật	28-Sep-05	079205035416	079205035416	W		1	16	TV	N	Ca 2: 9h30	VT4	21-5-2022
409	M	Nguyễn Bùi Văn Tâm	23-Jul-05	079205019255	079205019255	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
410	M	Trần Nguyễn Gia Thịnh	29-Jul-05	079205029471	079205029471	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
411	F	Vũ Lê Anh Thư	22-Feb-05	276101112	276101112	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
412	F	Vũ Lê Minh Thư	22-Feb-05	276101110	276101110	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
413	F	Trần Đặng Anh Thư	16-Mar-05	079305005805	079305005805	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
414	F	Võ Nguyễn Mai Quỳnh	15-Jun-05	079305038275	079305038275	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
415	F	Lê Trần Nhã Uyên	11-Oct-05	079305010963	079305010963	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
416	F	Trần Thị Thanh Vy	14-Jun-05	079305011711	079305011711	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
417	F	Thái Kim Bảo Xuyên	05-Sep-05	079305009173	079305009173	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
418	F	Phạm Thị Chúc An	27-Apr-05	001305001700	001305001700	PP		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
419	F	Nguyễn Phúc Thuỷ An	18-Jul-05	079305008397	079305008397	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
420	F	Phạm Đình Thiên An	20-Oct-05	079305034398	079305034398	W		1	16	TA	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
421	F	Nguyễn Huỳnh Như Ý	11-Sep-05	079305010003	079305010003	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
422	F	Phạm Nguyễn Phương Anh	29-Dec-05	079305010973	079305010973	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
423	M	Đặng Quý Hoàng	17-Apr-05	079205015245	079205015245	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
424	M	Phạm Việt Hoàng	19-Sep-05	031205000721	031205000721	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
425	F	Lê Nguyễn Phương Ngân	05-Oct-05	079305006632	079305006632	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certipart User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
426	F	Đặng Lê Bảo Ngọc	25-Aug-05	080305000295	080305000295	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
427	F	Nguyễn Ngọc Xuân Nguyên	21-Oct-05	079305007177	079305007177	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
428	F	Trần Thanh Phương	31-Aug-05	082305000186	082305000186	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
429	F	Bùi Võ Anh Thư	05-Mar-05	079305001384	079305001384	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
430	F	Lê Phương Anh Thy	26-Mar-05	079305011222	079305011222	W		1	16	TV	N	Ca 3: 11h	VT4	21-5-2022
431	F	Trần Nguyễn Lan Anh	06-Aug-05	068305000052	068305000052	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
432	M	Lê Hoàng Nguyễn Bảo	14-Feb-05	079205003255	079205003255	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
433	M	Lương Gia Bảo	16-Nov-05	079205029860	079205029860	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
434	M	Phan Thanh Bình	08-Jan-05	079205002106	079205002106	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
435	F	Lê Nguyễn Gia Hân	27-May-05	079305003751	079305003751	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
436	F	Nguyễn Nữ Bảo Hân	02-May-05	079305046065	079305046065	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
437	F	Lê Thy Khanh	16-Dec-05	079305039586	079305039586	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
438	F	Hoàng Mẫn Khánh	02-Sep-05	052305000094	052305000094	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
439	M	Lê Xuân Khoa	21-Jan-05	079205001609	079205001609	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
440	M	Nguyễn Vũ Anh Khôi	25-Dec-05	079205022681	079205022681	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
441	M	Trần Nguyễn Trung Kiên	28-Jun-05	079205016038	079205016038	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
442	F	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	19-Feb-05	079305001079	079305001079	W		1	16	TA	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
443	F	Nguyễn Gia Hân	06-Apr-05	051305000146	051305000146	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
444	M	Ông Đại Hùng	02-Nov-05	079205011766	079205011766	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
445	M	Diệp Quang Huy	23-Apr-05	079205007406	079205007406	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
446	M	Phạm Gia Huy	16-Feb-05	079205042099	079205042099	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
447	M	Quang Bảo Gia Huy	17-Mar-05	079205001791	079205001791	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
448	M	Nguyễn Minh Huy	30-Apr-05	0	huy300405	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
449	M	Nguyễn Hồng Thanh Khương	10-Aug-05	301880782	301880782	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
450	M	Nguyễn Hoàn Nhân	07-Apr-05	079205027302	079205027302	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
451	M	Lê Thành Nhân	25-Aug-05	084205000031	084205000031	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
452	F	Nguyễn Hồng Diệp Thanh	14-Dec-05	079305030517	079305030517	W		1	16	TV	N	Ca 4: 13h30	VT4	21-5-2022
453	F	Quản Thị Minh Thảo	22-Feb-05	001305000068	001305000068	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
454	F	Nguyễn Như Ngọc Trâm	06-Jul-05	079305010447	079305010447	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
455	F	Trần Ngọc Phương Uyên	17-Jan-05	079305022801	079305022801	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
456	F	Nguyễn Nhật Phương Uyên	19-Sep-05	079305025965	079305025965	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
457	F	Trần Quỳnh Vy	18-Jun-05	079305005158	079305005158	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
458	F	Phan Trần Tuyết Vy	17-Oct-05	079305007787	079305007787	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
459	F	Tiết Phan Thiên An	26-Mar-05	079305001988	079305001988	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
460	F	Mã Nhã Linh	13-Aug-05	079305010435	079305010435	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
461	F	Lê Đình Thiên Ngọc	24-Nov-05	079305008466	079305008466	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
462	F	Nguyễn Thảo Nguyên	22-Apr-05	079305015642	079305015642	PP		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
463	F	Đỗ Ngọc Anh Thư	23-Mar-05	079305025915	079305025915	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
464	F	Trương Hồng Uyên	02-Feb-05	079305004163	079305004163	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
465	F	Vòng Tuệ Anh	30-Sep-05	079305020225	079305020225	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
466	M	Nguyễn Nhật Minh	06-Mar-05	079205024774	079205024774	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
467	F	Nguyễn Trương Xuân Nghi	17-May-05	079305026116	079305026116	W		1	16	TA	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
468	M	Nguyễn Quốc Vương	16-Jul-05	0	vuong160705	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
469	F	Nguyễn Ngọc Tường Vy	05-Sep-05	0	vy050905	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
470	F	Nguyễn Hà Vy	05-Oct-05	0	vy051005	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
471	M	Phạm Nguyễn Duy Anh	05-May-05	079205000819	079205000819	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
472	M	Đỗ Trọng Tín	16-Feb-05	079205012092	079205012092	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
473	M	Trần Tuấn Kha	03-Feb-05	079205027687	079205027687	PP		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
474	F	Lê Nguyễn Trúc Linh	07-Jan-05	079305019448	079305019448	W		1	16	TV	N	Ca 5: 15h	VT4	21-5-2022
475	M	Nguyễn Tuấn Anh	15-Sep-05	079205024958	079205024958	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
476	F	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	07-Dec-05	C3574123	C3574123	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
477	F	Lê Hồng Mai Anh	03-Nov-05	079305023976	079305023976	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
478	M	Trần Hữu Đức	24-Jan-05	079205009727	079205009727	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
479	M	Lâm Vĩnh Hồng	29-Mar-05	079205001268	079205001268	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
480	M	Nguyễn Hùng	17-May-05	079205010529	079205010529	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
481	M	Nguyễn Quang Huy	28-Dec-05	075205000562	075205000562	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
482	M	Hồ Quang Khôi	15-Jan-05	079205001295	079205001295	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
483	F	Vũ Nguyễn Hoàng Mai	23-Sep-05	079305026994	079305026994	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
484	F	Trần Ngọc Giáng My	28-Oct-05	079305035933	079305035933	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
485	M	Phạm Phúc Nguyên	02-Jul-05	079205019967	079205019967	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
486	M	Phạm Thành Nhân	08-Oct-05	079205009477	079205009477	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
487	M	Võ Thanh Phong	14-Jun-05	079205026230	079205026230	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
488	F	Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	28-Jun-05	075305000134	075305000134	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
489	M	Nguyễn Quang Thái	28-Apr-05	079205045412	079205045412	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
490	M	Phạm Xuân Thông	27-Apr-05	0	thong270405	PP		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
491	F	Lê Nguyễn Khánh Linh	07-Jan-05	079305039630	079305039630	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022

ST T No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	DOB	Số CMND ID Number	TÀI KHOẢN	Tên bài thi/ Exam Name		tổng môn thi	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	CA THI	PHÒNG THI	Ngày thi/ Test date
492	F	Lại Uyên Như	11-Nov-05	079305027509	079305027509	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
493	M	Huỳnh Khánh Tường	25-Apr-05	079205028495	079205028495	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
494	F	Hoàng Minh Hà	28-Oct-05	091305000047	091305000047	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
495	F	Huỳnh Lê Uyên Nhi	02-Jan-05	079305000616	079305000616	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022
496	F	Ngô Mỹ Ngân	15-Jun-05	079305003723	079305003723	W		1	16	TA	N	Ca 6: 16h30	VT4	21-5-2022

Danh sách có 539 bài thi.
This list comprises 539 exams.

539

Michael

23

Ghi chú/Note:

W: Word
E: Excel
PP: Power Point
O: Outlook
EE: Excel Expert

CF: Computing Fundamentals
KA: Key Applications
LO: Living Online

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương